TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 5 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân nhân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 367/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Ánh T, sinh năm 1981; địa chỉ: 89, tổ 6, ấp C, xã H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: 360/32/1 ấp B, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2017 nguyên đơn bà Phan Ánh T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Đ chung sống với nhau từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2010 tại UBND xã H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Việc sống chung là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu

chung sống thì hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc do thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ thường xuyên công tác xa nhà không có về nhà, cũng như không có trách nhiệm với vợ, con. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa, nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà T xin ly hôn với ông Vũ Văn Đ.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà T và ông Đ có 01 người con tên Vũ P, sinh năm 2010, hiện đang chung sống với bà T. Khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Vũ Văn Đ nhưng ông Vũ Văn Đ vẫn vắng mặt nên không xem xét được ý kiến của ông Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến :

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng: Những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Toà án, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, bà T và ông Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, do có mâu thuẫn vợ chồng nên đã sống ly thân và hiện không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Về con chung, trong quá trình chung sống bà T và ông Đ có 01 người con chung tên là Vũ P, sinh năm 2010, khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét, hiện con đang sống với bà T, ông Đ không có ý kiến trình bày, vì vậy nên tiếp tục để bà T nuôi dưỡng con chung, ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Phan Ánh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Vũ Văn Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1, khoản 7 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại: Xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Phan Ánh T và ông Vũ Văn Đ chung sống với nhau từ năm 2008 việc chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2010 tại UBND xã H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Đ là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống nguyên đơn cho rằng bị đơn đi công tác ít khi về nhà, không có trách nhiệm với vợ, con, hiện tại hai người đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Ông Vũ Văn Đ vắng mặt nên không có căn cứ xem xét ý kiến của ông Đ.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì ông Đ không thường xuyên sinh sống ở địa phương nên địa phương không rõ việc mâu thuẫn giữa vợ chồng và việc chăm sóc con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định bà T và ông Đ có 01 người con chung tên Vũ P, sinh ngày 18/02/2010. Nguyên đơn yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét theo nguyện vọng của cháu P là muốn chung sống với nguyên đơn và hiện tại đang được nguyên đơn nuôi dưỡng, xét các điều kiện về nuôi con, sự ổn định tâm lý của trẻ, điều kiện đảm bảo cho trẻ nhỏ được phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và trí tuệ nên việc giao cháu Vũ P cho nguyên đơn nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của bà T và ông Đ được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 1, khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Ánh T đối với bị đơn ông Vũ Văn Đ.

1. Về hôn nhân: Bà Phan Ánh T được ly hôn với ông Vũ Văn Đ.

2. Về con chung: Bà Phan Ánh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vũ P, sinh năm 2010. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Vũ Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Phan Ánh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008254 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (*251/2010, Quyển số 1/2009*);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiên